

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 169/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Tường Bé T, sinh năm: 1969, địa chỉ: số nhà 333/1, ấp BT, xã Ph, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1957, địa chỉ: số nhà 216/2, ấp BT, xã Ph, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị H có vay và còn nợ ông Đỗ Tường Bé T số tiền là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng). Bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Tường Bé T số tiền là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng), thời hạn trả tiền là 01 (một) tháng tính từ ngày 09/11/2017.

Các đương sự thỏa thuận không tính lãi trong thời gian trả tiền nêu trên.

Khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Bà Lê Thị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Ông Đỗ Tường Bé T không phải chịu án phí, trả lại cho ông Đỗ Tường Bé T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007891 ngày 23 tháng 10 năm 2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Văn Tùng